

**THỎA THUẬN KHUNG VỀ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN/
TÀI KHOẢN TIỀN GỬI TÍCH LŨY**

MASTER AGREEMENT ON TIME DEPOSIT ACCOUNT/ INSTALLMENT DEPOSIT ACCOUNT

Số/ No:.....

Ngày/ Date: / /

Thỏa Thuận Khung về Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/Tài Khoản Tiền Gửi Tích Lũy (Sau đây gọi là "Thỏa thuận") này được lập bởi và giữa các Bên dưới đây:
This Master Agreement on Time Deposit Account/Installment Deposit Account ("Hereinafter referred as "Agreement") is made by and between the following Parties:

BÊN NHẬN TIỀN GỬI/ DEPOSITARY: NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN SHINHAN VIỆT NAM

SHINHAN BANK VIETNAM LTD.

Địa chỉ/Address

Điện thoại/Telephone

Fax:

Người đại diện/Representative

Chức vụ/Position

Theo ủy quyền số

Power of Attorney No

ngày/dated

của/of

(Sau đây gọi tắt là "Ngân Hàng") (Hereinafter referred as "Bank")

Và/And

BÊN GỬI TIỀN/ DEPOSITOR

Giấy CNĐKKD/ Giấy phép đầu tư/ MST

Certificate of Enterprise Registration/
Investment Certificate/ Tax Code No.:

Cấp ngày/ Date of issuance

Nơi cấp/ Place of Issuance

Tình trạng cư trú/ Resident Status

Người cư trú/ Resident

Người không cư trú/ Non – Resident

Đơn vị nộp thuế Mỹ/ US Tax Payer

Có/ Yes

Không/ No

Địa chỉ/Address

Điện thoại/Telephone

Fax

Người đại diện/Representative

CMND/CCCD/Hộ chiếu số

ID/Passport No.

Ngày cấp

Date of Issuance

Nơi cấp

Place of Issuance

Chức vụ/ Position

Theo ủy quyền số

Power of Attorney No

ngày/dated

của/of

(Sau đây gọi là "Khách Hàng") (Hereinafter referred as "Customer")

Ngân Hàng và Khách Hàng được gọi riêng "Bên" và gọi chung là "Các Bên".

The Bank and The Customer are separately referred as "Party" and collectively as "Parties".

Các Bên thỏa thuận như sau:

The Parties agree as following:

ĐIỀU 1: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ/ ARTICLE 1: INTERPRETATION

1.1. Giấy Đề Nghị là Giấy đề nghị mở tài khoản Tiền gửi Có Kỳ Hạn/tài khoản Tiền Gửi Tích Lũy bằng văn bản do Khách Hàng lập theo mẫu của Ngân Hàng để yêu cầu mở Tiền Gửi.

Application means a written request for Opening Time Deposit Account/Installment Deposit Account made by the Customer upon forms of the Bank.

1.2. Kỳ Hạn là một khoảng thời gian liên tục bắt đầu từ (và bao gồm) Ngày Gửi Tiền cho đến (và không bao gồm) Ngày Đáo Hạn hoặc ngày mà Tiền Gửi bị rút trước hạn. Kỳ hạn sẽ không được tính nếu thời gian gửi tiền dưới 24 giờ

Term means continuous deposit time that begins from (and includes) Deposit Date until (and excludes) Maturity Date or a date of early withdrawal. Term shall not be counted if the deposit time is less than 24 hours

1.3. Kỳ Thanh Toán Lãi là khoảng thời gian liên tục bắt đầu từ (và bao gồm) ngày Tiền Gửi được tính lãi cho đến (và không bao gồm) ngày mà tiền lãi phát sinh trong khoảng thời gian đó được chi trả cho Khách Hàng.

Interest Payment Period means continuous time that begins from (and includes) the date on which the Deposit is calculated interest until (and excludes) the date on which the interest arising during that time is paid to the Customer.

1.4. Ngày Đáo Hạn là ngày mà toàn bộ Tiền Gốc cùng với lãi phát sinh (nếu có) của Tiền Gửi được hoàn trả cho Khách Hàng

Maturity Date means the date on which whole Principal and Interest (if any) of a Deposit is fully paid to the Customer.

1.5. Ngày Gửi Tiền là ngày mà Tiền Gửi được mở hoặc được tái tục theo yêu cầu của Khách Hàng và/hoặc theo thỏa thuận giữa các Bên.

Deposit Date means the date on which a Deposit is opened or renewed upon the Customer's request and/or as agreed by the Parties.

1.6. Ngày làm việc là ngày mà các chi nhánh, phòng giao dịch của Ngân Hàng mở cửa hoạt động.

Business Day means days that the Bank's Branches, Transaction Offices open for their operation.

1.7. Tài Khoản Ghi Có là một tài khoản thanh toán của chính Khách Hàng mở tại Ngân Hàng hoặc tại một tổ chức tín dụng khác tại Việt Nam được chi định để Ngân Hàng thực hiện chi trả Tiền Gốc và/ hoặc tiền lãi phát sinh của Tiền Gửi.

Credited Account means the Customer's account which is opened at the Bank or other credit institutions in Vietnam and designated to receive Principal and/ or Interest arising of a Deposit.

1.8. Tài Khoản Chuyển Tiền là một tài khoản thanh toán của chính Khách Hàng mở tại một tổ chức tín dụng khác tại Việt Nam. Khách Hàng sẽ thực hiện trích tiền từ Tài khoản Chuyển Tiền và chuyển số tiền được trích đến Ngân Hàng để mở Tiền Gửi.

Transfer Account means the Customer's account opened at other credit institutions in Vietnam. The Customer shall debit money from Transfer Account and transfer such amount to the Bank for opening a Deposit.

1.9. Tài Khoản Ghi Nợ là một tài khoản thanh toán của chính Khách Hàng mở tại Ngân Hàng, được chỉ định để Ngân Hàng thực hiện trích tiền để mở Tiền Gửi.

Debited Account means the Customer's account which is opened at the Bank and designated to debit money for opening a Deposit.

1.10. Tiền Gốc là số tiền được Khách Hàng đưa cho Ngân Hàng để mở Tiền Gửi vào Ngày Gửi Tiền và được cam kết duy trì trong một thời hạn xác định để hưởng lãi suất theo Thỏa Thuận này.

Principal means an amount given to the Bank to open a Deposit on Deposit Date and committed to maintain for a specified period to earn interest under this Agreement.

1.11. Tiền Gửi là các khoản tiền của Khách Hàng gửi tại Ngân Hàng trong một thời hạn nhất định theo Thỏa Thuận này và các Giấy Đề Nghị có liên quan với nguyên tắc hoàn trả đầy đủ Tiền Gốc và lãi tương ứng cho Khách Hàng

Deposit means a sum of money the Customer kept at the Bank for a fixed term in accordance with this Agreement and related Applications with the principle of full payment of principal and interest to the Customer.

ĐIỀU 2: NGUYÊN TẮC CHUNG/ ARTICLE 2: GENERAL PRINCIPLES

2.1. Ngân Hàng cung cấp cho Khách Hàng hai (02) nhóm sản phẩm Tiền Gửi là tài khoản tiền gửi có kỳ hạn và tài khoản tiền gửi tích lũy. Qui định chi tiết của từng sản phẩm Tiền Gửi sẽ được công bố và thực hiện theo chính sách sản phẩm của Ngân Hàng trong từng thời kỳ.

The Bank shall provide two (02) main Deposit groups as Time Deposit Account and Installment Deposit Account. Details of each Deposit product shall be announced and implemented in accordance with the Bank's product policy from time to time.

2.2. Một giao dịch Tiền Gửi cụ thể được thỏa thuận và xác lập dựa trên Thỏa Thuận này bằng việc Khách Hàng lập Giấy Đề Nghị nộp cho Ngân Hàng và được người đại diện của Ngân Hàng ký chấp thuận mà không cần đóng dấu trên Giấy Đề Nghị đó.

A specific Deposit transaction is agreed and entered into upon this Agreement by submitting an Application by the Customer to the Bank and signed by the Bank's Representative for approval on such Application without its stamp.

2.3. Khách Hàng được gửi, nhận chi trả Tiền Gốc và/ hoặc tiền lãi của Tiền Gửi thông qua Tài Khoản Ghi Nợ, Tài Khoản Chuyển Tiền và Tài Khoản Ghi Có. Khách Hàng phải đăng ký và duy trì Tài Khoản Ghi Nợ, Tài Khoản Chuyển Tiền và Tài Khoản Ghi Có trong suốt Kỳ Hạn để thực hiện giao dịch của Tiền Gửi liên quan.

The Customer makes Deposit and receives payment of the Principal and/ or interest thereof via Debited Account, Transfer Account and Credited Account. The Customer must register and maintain Debited Account, Transfer Account and Credited Account during Term for performing transactions of the related Deposit.

2.4. Loại Tiền Gửi và Kỳ Hạn của mỗi khoản Tiền Gửi sẽ do Khách Hàng lựa chọn và quyết định dựa trên những sản phẩm Tiền Gửi mà Ngân Hàng cung cấp cho Khách Hàng tại thời điểm mở Tiền Gửi. Khách Hàng phải tuân thủ các điều khoản điều kiện, trình tự thủ tục được thiết lập cho sản phẩm Tiền Gửi đã lựa chọn.

Kind of Deposit and Term of each Deposit shall be chosen and decided by the Customer upon Deposit products provided by the Bank to the Customer at the time of opening the Deposit. The Customer must comply with the terms and conditions, the procedure set for such Deposit product.

2.5. Đối với Khách Hàng là người không cư trú theo quy định của pháp luật Việt Nam, Kỳ Hạn sẽ không được vượt quá thời hạn hoạt động còn lại của Khách Hàng theo Quyết định thành lập/ Giấy phép hoạt động của Khách Hàng.

In the event of being non - resident, the term shall not exceed the Customer's remaining operation period in accordance with Establishment Decision / Operation License of the Customer.

2.6. Đồng tiền mà Ngân Hàng dùng để thanh toán Tiền Gửi (bao gồm Tiền Gốc, tiền lãi phát sinh) cho Khách Hàng là đồng tiền của Tiền Gửi.

A currency for payment of Deposit (includes Principal, Interest Arising) is the currency of such Deposit.

2.7. Trường hợp không được tái tục, tài khoản tiền gửi có kỳ hạn của Khách Hàng sẽ tự động đóng và Tiền Gốc, lãi (nếu có) trong tài khoản tiền gửi có kỳ hạn đó sẽ được ghi có vào Tài Khoản Ghi Có vào Ngày Đáo Hạn.

In the event of non- renewal, the Customer's Time Deposit Account shall be automatically closed and Principal, Interest (if any) in such account shall be credited into Credited Account on Maturity Date.

2.8. Trường hợp không tự động đóng, tài khoản tiền gửi tích lũy của Khách Hàng sẽ được duy trì và áp dụng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất của Ngân Hàng trong từng thời điểm.

In the event of non- automatic closure, Installment Deposit Account of the Customer shall be maintained and applied to lowest prevailing demand deposit interest rate announced by the Bank from time to time.

2.9. Nếu ngày thanh toán lãi, Ngày trích tiền tự động, Ngày Đáo Hạn rơi vào ngày không phải là Ngày Làm Việc, Khách Hàng sẽ thực hiện nộp tiền tích lũy và Ngân Hàng sẽ thực hiện việc chi trả lãi và/hoặc Tiền Gốc vào Ngày Làm Việc tiếp theo.

If Interest Payment Date, Auto Transfer Date, Maturity Date falls on a day other than Business Day, the Customer shall deposit installments and the Bank shall pay Interest and/ or Principal on the following Business Day.

2.10. Khách Hàng không được quyền chuyển nhượng, chuyển giao một phần hay toàn bộ Thỏa Thuận này, (các) Giấy Đề Nghị và Tiền Gửi có liên quan cho bên thứ ba.

The Customer is not allowed to assign, transfer partially or wholly this Agreement, related Application(s) and Deposit to a third party.

ĐIỀU 3: THỰC HIỆN GIAO DỊCH/ ARTICLE 3: PERFORMANCE OF A DEPOSIT TRANSACTION

3.1. Khách Hàng lập Giấy Đề Nghị nộp cho Ngân Hàng để Ngân Hàng xem xét và chấp thuận. Tiền Gửi sẽ chỉ được mở cho Khách Hàng theo Giấy Đề Nghị nếu số dư trong Tài Khoản Ghi Nợ (đối với tài khoản tiền gửi có kỳ hạn) hoặc Tài Khoản Ghi Nợ/tài khoản đăng ký nộp tiền khác (đối với tài khoản tiền gửi tích lũy) đủ để thực hiện giao dịch.

The Customer submits Application to the Bank for consideration and approval. The Deposit shall be only opened for the Customer upon such Application if the balance of Debited Account (for Time Deposit Account) or Debited Account/other account registered for first deposit (for Installment Deposit Account) is enough for transaction.

3.2. Để nộp tiền tích lũy hàng tháng trong suốt Kỳ Hạn, Khách Hàng đăng ký phương thức và ngày Trích Tiền Tự Động trong Giấy Đề Nghị. Trích Tiền Tự Động đã đăng ký được thay đổi trong suốt Kỳ Hạn nhưng phải thực hiện trước ngày trích tiền tự động đã đăng ký trước đó.

To monthly deposit installments during Term, the Customer registers a method and Auto Transfer Date in Application. Such Date can be changed during that term before the previously registered Auto Transfer Date.

3.3. Tiền lãi định kỳ hàng tháng (nếu có) sẽ được thanh toán vào Tài Khoản Ghi Có vào một ngày tương ứng với Ngày Gửi Tiền.

The monthly interest (if any) shall be paid into Credited Account on the date corresponding to Deposit Date.

ĐIỀU 4: LÃI TIỀN GỬI VÀ THANH TOÁN LÃI/ ARTICLE 4: DEPOSIT INTEREST AND INTEREST PAYMENT

4.1. Lãi của tài khoản tiền gửi có kỳ hạn được xác định như sau/ Deposit Interest of Time Deposit Account is calculated as below:

$$\begin{array}{l} \text{Số tiền lãi} \\ \text{Deposit Interest} \end{array} = \frac{\text{Số dư thực tế} \times \text{Số ngày duy trì thực tế} \times \text{Lãi suất áp dụng}}{365}$$

Actual Balance x No. of days has actual balance X Interest Rate

Trong đó/In which:

- Số dư thực tế: Tiền Gốc được duy trì trong suốt thời hạn tính lãi của Tiền Gửi;

Actual Balance: Principle amount to be maintained during interest payment period

- Số ngày duy trì thực tế là số ngày mà số dư thực tế không đổi được tính từ (và bao gồm) Ngày Gửi Tiền cho đến (và không bao gồm) Ngày Đáo Hạn hoặc ngày rút trước hạn;

No. Of days has actual balance: No. Of days has unchanged actual balance beginning from (and included) Deposit Date until (and excluded) Maturity Date or a Date of Early Withdrawal.

- Lãi suất áp dụng: Lãi suất hằng năm trên cơ sở một năm có 365 ngày theo mức lãi suất được Các Bên thỏa thuận tại Giấy Đề Nghị trừ trường hợp Tiền Gửi được tái tục tại Điều 6 và rút trước hạn tại Điều 5.

Interest Rate: Interest rate per annual on the basis of one (1) year having 365 days agreed by the Parties in the Application except for the renewal and the early withdrawal stipulated at Article 6 and Article 5 respectively.

4.2. Lãi của tài khoản tiền gửi tích lũy là tổng số tiền lãi được tính dựa trên số dư cộng dồn và số ngày duy trì thực tế, được xác định theo công thức:

Deposit Interest of Installment Deposit Account is total interest amount which based on accumulated balance and the number of days has that balance accordingly

$$\begin{array}{l} \text{Số tiền lãi} \\ \text{Deposit Interest} \end{array} = \frac{\sum \text{Số dư cộng dồn} \times \text{Số ngày duy trì thực tế} \times \text{Lãi suất áp dụng}}{365}$$

Accumulated Balance x No. of days has accumulated balance X Interest Rate

Trong đó/In which:

- Số dư cộng dồn: Tổng số Tiền Gửi cộng dồn trong mỗi lần nộp tiền tính đến ngày nộp tiền gần nhất trước đó;

Accumulated Balance: A sum of deposits accumulated until the latest installment date

- Số ngày duy trì thực tế được tính từ ngày nộp tiền gần nhất trước đó (và bao gồm) đến ngày tính lãi;

No. Of days has accumulated balance: No. Of days begins from (and included) the latest installment date to the calculated interest date;

- Lãi suất áp dụng: Lãi suất hằng năm trên cơ sở một năm có 365 ngày theo mức lãi suất được Các Bên thỏa thuận tại Giấy Đề Nghị trừ trường hợp Tiền Gửi được rút trước hạn tại Điều 5, không tự động đóng vào Ngày đáo hạn.

Interest Rate: Interest rate per annual on the basis of one (1) year having 365 days agreed by the Parties in the Application except for the early withdrawal stipulated at Article 5 and non - automatic closure on Maturity Date."

4.3. Tùy thuộc vào đăng ký Kỳ Thanh Toán Lãi và tự động tái tục của Khách Hàng, tiền lãi phát sinh của Tiền Gửi sẽ được:

Upon the Customer's registration on Interest Payment Period and automatic renewal method, interest arising of Deposit shall be:

(a) Thanh toán định kỳ hàng tháng hoặc thanh toán vào Ngày Đáo Hạn; hoặc

Monthly paid or paid on Maturity Date; or

(b) cộng dồn vào Tiền Gốc vào Ngày Đáo Hạn để tự động tái tục.

Add to Principal on Maturity Date in order to automatically renew.

ĐIỀU 5: RÚT TIỀN GỬI TRƯỚC HẠN/ ARTICLE 5: EARLY WITHDRAWAL

5.1. Khách hàng được quyền đóng Tài khoản Tiền Gửi có Kỳ Hạn/ Tài khoản Tiền Gửi Tích Lũy trước hạn bằng cách lập và nộp Giấy Đề Nghị Cập Nhật Thông Tin, Điều Chính Đối Với Tài Khoản Tiền Gửi có Kỳ Hạn/ Tài Khoản Tiền Gửi Tích Lũy dành cho Khách Hàng Tổ chức cho Ngân Hàng. Khi đó, Tiền Gửi sẽ được thanh toán cho Khách hàng theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất của Ngân Hàng tại thời điểm đó và tính trên thời gian gửi thực tế.

The Customer is allowed to early withdraw Time Deposit Account/ Installment Deposit Account by making and submitting Application for Updating Information, Amendment of Time Deposit Account/ Installment Deposit Account for Organization to the Bank. Such premature deposit shall be applied the lowest prevailing interest rate of Demand Deposit at time of withdrawal for the period the deposit has remained with the Bank

5.2. Nếu Ngân Hàng đã trả trước tiền lãi cho Khách Hàng thì khoản chênh lệch giữa tiền lãi thực tế và tiền lãi trả trước sẽ phải được hoàn trả lại cho Ngân Hàng bằng cách cắt trừ vào Tiền Gửi được rút trước hạn hoặc trích tiền từ bất kỳ tài khoản nào của Khách Hàng tại Ngân Hàng. Trường hợp loại tiền tệ của tài khoản được trích khác với loại tiền tệ của khoản lãi được hoàn trả đó, Ngân Hàng được quyền chuyển đổi số tiền được trích đó sang loại tiền của khoản lãi được hoàn trả theo tỷ giá giao ngay do Ngân Hàng công bố tại thời điểm trích tiền.

If the Bank has advanced the interest to the Customer, the different amount between the actual interest and advanced interest shall be returned to the Bank by deducting from the withdrawn Deposit or debiting into any Customer's account at the Bank. In the event that the currency of the debited account is different from the currency of such returned interest amount, the Bank shall be entitled to convert the debited amount into the kind of currency of the returned interest amount with spot foreign exchange rate announced by the Bank at the debited time.

ĐIỀU 6: TÁI TỤC TIỀN GỬI/ ARTICLE 6: RENEWAL

6.1. Tái tục Tiền Gửi chỉ được áp dụng đối với nhóm sản phẩm tài khoản tiền gửi có kỳ hạn theo yêu cầu của Khách Hàng trong Giấy Đề Nghị liên quan. Renewal is only applied to the product group of Time Deposit Account upon the Customer's request in the relevant Application.

6.2. Ngày Đáo Hạn của Tiền Gửi được tái tục sẽ là Ngày Gửi Tiền của Kỳ Hạn mới.

Maturity Date of Deposit to be renewed shall be Deposit Date of the new Term.

6.3. Phương thức tái tục được Khách Hàng đăng ký tại Giấy Đề Nghị liên quan. Khách Hàng có thể thay đổi phương thức tái tục vào bất kỳ lúc nào trong Kỳ Hạn và việc thay đổi đó phải được thực hiện trước Ngày Đáo Hạn.

The method of renewal is registered by the Customer in the relevant Application. The Customer can change such method at any time during the Term, which must be made before Maturity Date.

6.4. Khi mở tài khoản tiền gửi có kỳ hạn, Khách hàng có thể lựa chọn không tái tục hoặc tự động tái tục gốc hoặc tự động tái tục gốc và lãi với cùng kỳ hạn theo lãi suất tiền gửi do Ngân Hàng công bố tại thời điểm tái tục. Trường hợp không tái tục hoặc trường hợp Khách hàng không đạt điều kiện tại

Điều 2.5 trên đây thì tài khoản tiền gửi có kỳ hạn sẽ tự động đóng để ghi có tiền gốc và lãi vào Tài Khoản Ghi Có. Trường hợp tự động tái tục gốc thì tiền lãi sẽ được ghi Có vào Tài Khoản Ghi Có.

At the time of opening Time Deposit Account, the Customer can choose non - renewal or principle renewal or both principle and interest renewal with the same initial term and interest rate announced by the Bank at the renewal time. In the event of non- renewal or not satisfying the condition stipulated at Article 2.5, such Time Deposit Account shall be automatically closed then transfer Principle and Interest to the credited account. In the event of principal renewal, Interest shall be transferred to the credited account.

ĐIỀU 7: CÁC THỎA THUẬN KHÁC/ ARTICLE 7: MISCELLANEOUS

Các quy định, hướng dẫn về: (A) phương thức tra cứu Tiền Gửi, (B) xử lý trong trường hợp Thỏa Thuận này bị nhàu, nát, rách, mất, (C) xử lý trong trường hợp Tài Khoản Ghi Nợ, Tiền Gửi của Khách Hàng bị phong tỏa, đóng, tạm khóa, (D) các trường hợp thay đổi tình trạng của Tài Khoản Ghi Nợ, Tài Khoản Ghi Có, Tiền Gửi của Khách Hàng, (E) quyền và nghĩa vụ của Khách Hàng, (F) quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng, (G) bất khả kháng và (H) bảo mật thông tin sẽ được thực hiện theo Điều Khoản và Điều Kiện Chung do Ngân Hàng ban hành trong từng thời kỳ.

The regulations and instructions about: (A) methods of access to Deposit, (B) actions taken in case where the Agreement is rumped, torn or lost, (C) actions taken in case where Debited Account and Credited Account are blocked, closed or temporarily locked, (D) changes in status of Debited Account, Credited Account and Deposit, (E) rights and responsibilities of the Customer, (F) rights and responsibilities of the Bank, (G) force majeure and (H) security of confidential information shall be governed by General Terms and Conditions issued by the Bank from time to time.

ĐIỀU 8: LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP/ ARTICLE 8: APPLICABLE LAW AND DISPUTE RESOLUTION

8.1. Thỏa Thuận này được lập và điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam.

This Agreement is constructed and governed by Laws of Vietnam.

8.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ và/ hoặc liên quan đến Thỏa Thuận này sẽ được ưu tiên giải quyết bằng thương lượng, đàm phán giữa các Bên trên tinh thần thiện chí. Trường hợp đàm phán, thương lượng thất bại, tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Any dispute arising from and/ or relating to this Agreement shall be prioritized to resolve by negotiation, discussion between the Parties in the spirit of goodwill. In case where the negotiation or discussion is failed, the dispute will be resolved by a competent court in accordance with the Law of Vietnam.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG/ ARTICLE 9: GENERAL TERMS

9.1 Thỏa Thuận này, Giấy Đề Nghị tương ứng, Điều Khoản và Điều Kiện Chung (được sửa đổi và bổ sung tại từng thời điểm) và các sửa đổi, bổ sung của các văn bản này sẽ cấu thành một thỏa thuận tài khoản tiền gửi có kỳ hạn/ tài khoản tiền gửi tích lũy cho từng khoản Tiền Gửi của Khách Hàng tại Ngân Hàng.

This Agreement, corresponding Application, General Terms and Conditions (to be adjusted and supplemented from time to time) and any related amendments or supplements of these documents shall be constituted to the agreement on Time Deposit Account/ Installment Deposit Account for a specific Deposit of the Customer at the Bank.

Trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa Thỏa Thuận này, các Giấy Đề Nghị liên quan và Điều Khoản và Điều Kiện Chung thì thứ tự ưu tiên của các tài liệu này như sau: Giấy Đề Nghị điều chỉnh, Giấy Đề Nghị, Thỏa Thuận Khung, Điều Khoản và Điều Kiện Chung.

In case where any conflict arising between this Agreement, related Applications and General Terms and Conditions, the order of priority shall be: Application for amendment, Application, Master Agreement, General Terms and Conditions.

9.2 .Trong quá trình thực hiện Thỏa Thuận này, nếu có nội dung nào bị coi là vô hiệu theo phán quyết của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc do thay đổi quy định của pháp luật thì các nội dung còn lại vẫn giữ nguyên hiệu lực và có giá trị thực hiện đối với các Bên. Trong trường hợp pháp luật cho phép, các Bên sẽ sửa đổi điều khoản vô hiệu đó cho phù hợp với quy định của pháp luật và ý chí của các Bên.

During the term of this Agreement, in case where any content is invalid under a decision of a competent state agency or due to changes in provisions of the laws, the remaining content shall keep effective for implementation by the Parties. Where permitted by law, the Parties shall amend such invalid content in accordance with the laws and the will of the Parties.

9.3. Việc sửa đổi, bổ sung Thỏa Thuận này chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản và có đầy đủ chữ ký của người có thẩm quyền của cả hai Bên.

Such amendment or supplement related to this Agreement shall only valid once it is made in written and signed by the competent authorities of the Parties.

9.4. Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành hai (02) bản gốc song ngữ Anh Việt có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi Bên giữ một (01) bản để thực hiện. Nếu có mâu thuẫn giữa phần tiếng Anh và tiếng Việt, phần Tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

This Agreement is effective from the signing date and made in two (02) bilingual original copies in English and Vietnamese with the same equal validity, each Party keeps one (01) copy for implementation. If there is a conflict between the English and Vietnamese sections, the Vietnamese section will prevail.

CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG/ COMMITMENT OF THE CUSTOMER

Ngoài những quy định tại Thỏa Thuận này, Khách hàng theo đây cam kết đã đọc kỹ, hiểu rõ và đồng ý tuân theo: (i) Điều Kiện và Điều Khoản Chung, (ii) Quy Định về An Toàn và Bảo Mật Thông Tin; (iii) Biểu Phí Dịch Vụ Tài Chính Doanh Nghiệp được công bố tại các Chi nhánh/ Phòng giao dịch của Ngân Hàng hoặc trên trang web chính thức của Ngân Hàng là shinhan.com.vn

Besides the provisions of This Agreement, the Customer hereby have read, understood and agreed to comply with: (i) General Terms and Conditions, (ii) Security and Privacy Statement, (iii) Standard Fees and Charges for Corporate Banking publicized at Branches/ Transaction Offices of Shinhan Bank Vietnam Ltd. or on website: www.shinhan.com.vn

TM. NGÂN HÀNG TNHH MTV SHINHAN VIỆT NAM

TM.....

.....
On behalf of Shinhan Bank Vietnam Ltd

On behalf of

(Chữ ký và con dấu)
(Sign and Stamp)

(Chữ ký và con dấu)
(Sign and Stamp)